

**SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC KIỂM LÂM**

Số: 413/KL-PTR

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2021

V/v kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật công trình trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng được quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-SNN ngày 12/8/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 50/2004/QĐ-BNN ngày 19/10/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy trình kỹ thuật trồng rừng rừng Thông Caribê;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-SNN ngày 28/12/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ văn bản số 5353/UBND-LN ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc kế hoạch khai thác trắng rừng trồng thông 3 lá giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh quản lý (Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ/NN-PTNT ngày 13/12/1997 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng Ban hành quy trình kỹ thuật gieo ươm, trồng rừng Thông áp dụng trong tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 1325/SNN-KH ngày 13/7/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện thẩm định, phê duyệt dự án lâm sinh, công trình lâm sinh theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 2142/SNN-KH ngày 02/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục lập và phê duyệt dự án đầu tư công trình lâm sinh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ văn bản số 497/SNN-KH ngày 03/4/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc lập hồ sơ dự án lâm sinh công trình trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 1437/SNN-KH ngày 30/8/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc khẩn trương lập hồ sơ công trình lâm sinh kế hoạch năm 2020;

Xét Tờ trình số 142/TTr-CTLNDL ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình lâm sinh trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm trên diện tích sau khai thác trắng rừng trồng kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình do đơn vị thiết lập;

Sau khi tổ chức kiểm tra hồ sơ, thực tế hiện trường theo Biên bản kiểm tra ngày 09/7/2021; đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ kèm Tờ trình số 151/TTr-CTLNDL ngày 12/7/2021, nộp lại ngày 14/7/2021. Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh, với các nội dung như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

1.1. Tên công trình lâm sinh, chủ đầu tư, hình thức đầu tư:

- Tên công trình lâm sinh: Trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm;

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh;

- Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách;

1.2. Thuộc dự án: Tái tạo lại rừng sau khai thác trắng rừng trồng;

1.3. Địa điểm xây dựng công trình:

Tại một phần các tiểu khu 660A, 660B, 686A, 708, 709A, 709B, 733, nằm trong địa giới hành chính các xã Gia Bắc (tiểu khu 708, 733), Gung ré (tiểu khu 709A), Liên Đàm (tiểu khu 660A, 660B, 686A), Sơn Điền (tiểu khu 709B), huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Bao gồm 07 tiểu khu, 12 khoảnh, 14 lô. Cụ thể:

- Tiểu khu 660A: Gồm 03 khoảnh, 04 lô;
- + Khoảnh 2: Gồm 02 lô (lô 1, 2);
- + Khoảnh 3: Gồm 01 lô (lô 1);
- + Khoảnh 6: Gồm 01 lô (lô 1);
- Tiểu khu 660B: Gồm 02 khoảnh, 02 lô;
- + Khoảnh 3: Gồm 01 lô (lô 1);
- + Khoảnh 5: Gồm 01 lô (lô 1);
- Tiểu khu 686A: Gồm 01 khoảnh (khoảnh 2), 02 lô (lô 1, 2);
- Tiểu khu 708: Gồm 02 khoảnh, 02 lô;
- + Khoảnh 1: Gồm 01 lô (lô 1);
- + Khoảnh 2: Gồm 01 lô (lô 1);
- Tiểu khu 709A: Gồm 01 khoảnh (khoảnh 4), 01 lô (lô 1);
- Tiểu khu 709B: Gồm 02 khoảnh, 02 lô;
- + Khoảnh 2: Gồm 01 lô (lô 1);
- + Khoảnh 4: Gồm 01 lô (lô 1);
- Tiểu khu 733: Gồm 01 khoảnh (khoảnh 4), 01 lô (lô 1);

(Chi tiết có các bản đồ thiết kế công trình lâm sinh tỷ lệ 1/10.000 và các biểu kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình).

1.4. Mục tiêu của công trình:

Tái tạo lại rừng trên diện tích sau khai thác trắng rừng trồng, nhằm duy trì, đảm bảo độ che phủ, phát huy chức năng, hiệu quả phòng hộ, cung cấp của rừng khi rừng trồng thành rừng.

1.5. Nội dung và quy mô của công trình:

1.5.1. Trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách, với tổng diện tích là 65,28 ha;

1.5.2. Loài cây, phương thức, mật độ trồng và diện tích trồng rừng theo loài cây trồng:

- Loài cây trồng: Thông 3 lá (*Pinus kesiya* Royle sx Gordon) và Thông Caribê (*Pinus Caribaea* Morolelet).

- Phương thức trồng: Trồng thuần theo lô bằng cây con có bầu.

- Diện tích trồng rừng theo loài cây trồng:

+ Diện tích trồng Thông 3 lá : 57,08 ha;

+ Diện tích trồng Thông Caribê: 8,20 ha.

- Mật độ trồng:

+ Thông 3 lá: 3.333 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 mét; cây cách cây 1,0 mét; bố trí hàng theo đường đồng mức).

+ Thông Caribê: 2.222 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 mét; cây cách cây 1,5 mét; bố trí hàng theo đường đồng mức).

2. Ý kiến về thiết kế kỹ thuật:

2.1. Sự cần thiết đầu tư, các yếu tố đầu vào của công trình:

2.1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Tại các tiểu khu rừng nêu trên có một số diện tích sau khai thác trồng rừng thông 3 lá và diện tích đất trống nằm sát diện tích sau khai thác rừng trồng, nên cần thiết phải trồng rừng tập trung trên các diện tích này nhằm duy trì, đảm bảo độ che phủ của rừng khi rừng trồng thành rừng; phòng tránh, ngăn ngừa lấn chiếm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp; góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân trong khu vực.

2.1.2. Các yếu tố đầu vào của công trình:

a) Đối tượng rừng:

Căn cứ các Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018, số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 và số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng thì khu vực thiết kế trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm là đất quy hoạch lâm nghiệp thuộc đối tượng rừng sản xuất, do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh quản lý;

b) Hiện trạng:

Là diện tích đất trống (DT1), thuộc diện tích sau khai thác rừng trồng Thông 3 lá (kế hoạch năm 2020) theo 05 hồ sơ thiết kế khai thác rừng trồng đã được Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh phê duyệt, cấp phép khai thác tại 05 Quyết định (số 52/QĐ-CTLNDL ngày 04/3/2020, số 216/QĐ-CTLNDL ngày 24/9/2020, số 238/QĐ-CTLNDL ngày 26/10/2020, số 274/QĐ-CTLNDL ngày 24/12/2020, số 275/QĐ-CTLNDL ngày 26/12/2020) và một phần diện tích đất trống nằm sát diện tích sau khai thác rừng trồng. Thực bì chủ yếu là cỏ tranh xen cây bụi, dương xỉ, có chiều bình quân từ 0,5 ÷ 1,0 mét, tỷ lệ che phủ từ 20 ÷ 30%.

c) Các thông số thiết kế kỹ thuật cơ bản: Đất cấp II; thực bì cấp 2; độ dốc < 30⁰; cự ly đi làm 3,0 ÷ 4,0 km; phụ cấp khu vực 30% (49,29 ha) và 50% (15,99 ha).

2.2. Các giải pháp kỹ thuật:

Thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, cụ thể:

2.2.1. Trồng rừng:

- Phát dọn thực bì toàn diện trên diện tích thiết kế, chiều cao gốc phát < 20 cm. Thực bì sau khi phát được gom theo băng, hạn chế đốt thực bì; nếu đốt thực bì phải đốt theo băng, theo đám và đốt có kiểm soát. Trường hợp trên hiện trường thiết kế

trồng rừng còn những đám rừng, những cây gỗ mục đích, cây tái sinh có giá trị kinh tế như thông, dầu ... và những cây thuộc danh mục nguy cấp quý hiếm mọc theo từng đám hoặc phân tán rải rác phải khoanh chừa lại và có biện pháp quản lý bảo vệ tốt, trong quá trình thi công xử lý thực bì tuyệt đối không được chặt và làm ảnh hưởng xấu đến các đối tượng đã nêu trên;

- Đào hố theo đường đồng mức, kích thước hố đào 30 cm x 30 cm x 30 cm.

- Lắp hố đối với hố đào trồng rừng Thông 3 lá; lắp hố kết hợp bón lót cho cây bằng phân Supe lân với liều lượng 100 gram/hố đối với hố đào trồng rừng Thông Caribê;

- Nguồn giống phục vụ trồng rừng: Phải sử dụng cây con có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ các nguồn giống đã được công nhận; tiêu chuẩn cây giống khi xuất vườn theo Quyết định số 50/2004/QĐ-BNN ngày 19/10/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (đối cây giống Thông Caribê), theo các Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 04/6/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 414/QĐ-SNN ngày 29/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng (đối với cây giống Thông 3 lá);

- Thời vụ trồng rừng: Trồng khi thời tiết thuận lợi, đất có đủ độ ẩm trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến 30/8/2021; thực hiện trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất sau khi trồng từ 15 ngày đến hết thời vụ trồng rừng.

- Theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng. Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo quy định.

2.2.2. Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng:

Rừng trồng được chăm sóc trong 04 năm; biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng theo từng loài cây trồng cụ thể như sau:

a) Rừng trồng Thông 3 lá:

a1) Năm thứ nhất - Năm trồng 2021: Chăm sóc 02 lần/năm.

a1.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Sau khi trồng từ 1,0 đến 1,5 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Tiếp tục trồng dặm những cây bị chết, cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

a1.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ $0,8 \div 1,0$ mét;

+ Thi công đường ranh cản lửa rộng từ $6,0 \div 8,0$ mét đối với các lô thiết kế đường ranh cản lửa, khối lượng 2,66 ha; thi công đường biên cản lửa xung quanh lô rừng trồng đối với các lô không thiết kế đường ranh cản lửa mà tận dụng, sử dụng đường giao thông, đường be lâm nghiệp nằm sát, đi qua diện tích lô rừng trồng làm đường ranh cản lửa để phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR);

+ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và PCCCR trong mùa khô.

a2) Năm thứ 2 - Năm 2022: Chăm sóc 02 lần/năm.

a2.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Trồng dặm những cây bị chết, cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

a2.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ $0,8 \div 1,0$ mét.

+ Thi công, tu sửa đường ranh cản lửa đối với các lô thiết kế đường ranh cản lửa và đường biên cản lửa đối với các lô không thiết kế đường ranh cản lửa như đã nêu ở phần trên để PCCCR;

+ QLBVR và PCCCR trong mùa khô.

a3) Năm thứ 3, 4 - Năm 2023, 2024: Chăm sóc 01 lần/năm.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm (năm 2023, 2024).

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát dọn thực bì toàn diện trên lô, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Thi công, tu sửa đường ranh cản lửa đối với các lô thiết kế đường ranh cản lửa và đường biên cản lửa đối với các lô không thiết kế đường ranh cản lửa như đã nêu ở phần trên để PCCCR;

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

b) Rừng trồng Thông Caribê:

b1) Năm thứ nhất - Năm trồng 2021: Chăm sóc 02 lần/năm.

b1.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Sau khi trồng từ 1,0 đến 1,5 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Tiếp tục trồng dặm những cây bị chết, cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

b1.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính 0,8 mét;

+ Thi công đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,38 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

b2) Năm thứ 2 - Năm 2022: Chăm sóc 02 lần/năm.

b2.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 mét.

+ Trồng dặm những cây bị chết, cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất kết hợp bón lót cho cây trồng dặm bằng phân NPK (5:10:3) với liều lượng 100 gram/cây; sửa sang cây cho ngay ngắn.

+ Bón thúc cho cây rừng trồng (trừ những cây trồng dặm) bằng phân NPK (5:10:3) với liều lượng 100 gram/cây;

b2.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 mét.

+ Thi công, tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,38 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

b3) Năm thứ 3 - Năm 2023: Chăm sóc 02 lần/năm.

b3.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2023.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 mét.

b3.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây trồng. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Thi công, tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,38 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

b4) Năm thứ 4 - Năm 2024: Chăm sóc 01 lần/năm.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2024.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát dọn thực bì toàn diện trên lô, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây trồng. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Thi công, tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,38 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

2.2.3. Quy mô, thời gian, tiến độ thực hiện công trình:

- Quy mô công trình: Trồng rừng thuần loài Thông 3 lá và Thông Caribê trên diện tích sau khai thác trắng rừng trồng và diện tích đất trống nằm sát diện tích sau khai thác trắng rừng trồng, với tổng diện tích là 65,28 ha (Thông 3 lá: 57,08 ha; Thông Caribê: 8,20 ha);

- Thời gian, tiến độ thực hiện công trình: Từ năm 2021 đến năm 2024.

2.2.4. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của vùng, của địa phương: Phù hợp;

2.2.5. Nhu cầu sử dụng đất, khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của công trình; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư:

- Nhu cầu sử dụng đất: Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của địa phương và của đơn vị chủ đầu tư.

- Khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của công trình: Nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách;

- Kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư: Có kinh nghiệm quản lý đầu tư xây dựng công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm;

2.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến công trình như khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc liên quan đến tín ngưỡng của cộng đồng dân cư trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan liên quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Không;

2.2.7. Năng lực của đơn vị thực hiện công trình: Có năng lực để thực hiện công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm;

2.2.8. Các vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả đầu tư:

- Trường hợp bất khả kháng: Thiên tai (hạn hán, lũ lụt, gió bão ...).

- Các trường hợp có thể phòng trừ, giảm thiểu: Phá hoại của con người, gia súc, sâu bệnh hại, cháy rừng ...

2.2.9. Điều kiện, năng lực của tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát thi công: Hồ sơ thiết kế công trình do đơn vị chủ đầu tư thiết lập. Chủ đầu tư có đủ điều kiện, năng lực khảo sát, thiết kế, giám sát thi công công trình.

2.2.10. Thẩm định thiết kế kỹ thuật lâm sinh, thiết kế PCCCR:

- Tổ chức thực hiện đánh dấu và bàn giao mố, ranh giới các lô thiết kế trồng rừng được thẩm định, phê duyệt trước khi thi công.

- Thực hiện QLVR, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh hại và nuôi dưỡng rừng trồng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Lâm Đồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

3. Ý kiến đề xuất:

3.1. Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng thống nhất nội dung thiết kế kỹ thuật của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng

các năm bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh với những nội dung cơ bản nêu trên (đính kèm biểu các thông số thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm);

3.2. Quá trình kiểm tra, đối chiếu phạm vi ranh giới, diện tích các lô thiết kế trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh với các tài liệu có liên quan thì toàn bộ diện tích thiết kế trồng rừng ngoài thực địa là đất trống, nhưng theo hồ sơ kiểm kê rừng năm 2014 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 thì phần lớn diện tích thiết kế trồng rừng là đất có rừng, chưa cập nhật điều chỉnh thành đất chưa có rừng trong theo dõi diễn biến rừng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng công bố tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 23/4/2021;

3.3. Đề nghị của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh:

- Khẩn trương lập báo cáo về biến động diện tích rừng được giao quản lý gửi Hạt Kiểm lâm sở tại kiểm tra, xác minh để cập nhật diễn biến rừng theo quy định và phù hợp với thực tế;

- Tổ chức thực hiện trồng rừng ngay sau khi thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng phê duyệt;

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng xem xét, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn khai thác trắng rừng trồng đầu tư từ ngân sách tỉnh của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh làm cơ sở để đơn vị tổ chức thực hiện công trình đúng tiến độ, quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công ty TNHH MTV LN Di Linh;
- Hạt Kiểm lâm Di Linh;
- Lưu: VT, PTR (Son).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Khang Thiên